

PHỤ LỤC 01
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, BỐ TRÍ NHÀ, ĐẤT
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

STT	Đơn vị/địa chỉ nhà, đất	Nhà, đất (m2)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã phê duyệt		Phương án sắp xếp, xử lý			Ghi chú
		Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà				Văn bản phê duyệt	Hình thức xử lý	Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
	UBND huyện Nghĩa Hành													
I	Tên cơ quan, đơn vị thuộc huyện													
1	Văn phòng HĐND&UBND huyện													
1.1	Nhà làm việc 3 tầng		655,9	1.967,6	1.967,6	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
1.2	Nhà làm việc (KT&HT, Tư pháp,...)		220,0	440,0	440,0	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
1.3	Nhà làm việc phòng Tài chính-Kế hoạch		500,0	1.000,0	1.000,0	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
1.4	Hội trường UBND huyện		357,0	357,0	357,0	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			

STT	Đơn vị/địa chỉ nhà, đất	Nhà, đất (m2)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã phê duyệt		Phương án sắp xếp, xử lý			Ghi chú
		Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà				Văn bản phê duyệt	Hình thức xử lý	Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1.5	Nhà xe	10.184	92,0	92,0	92,0	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
1.6	Nhà kho (Nhà luyện tập thể thao)		486,0	486,0	486,0	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
1.7	Nhà một cửa		268,3	805,0	805,0	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
1.8	Phòng Nông nghiệp		190,0	380,0	380,0	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			

STT	Đơn vị/địa chỉ nhà, đất	Nhà, đất (m2)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã phê duyệt		Phương án sắp xếp, xử lý			Ghi chú
		Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà				Văn bản phê duyệt	Hình thức xử lý	Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1.9	Trạm Khuyến nông		260,0	260,0	260,0	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
1.10	Nhà làm việc (nội vụ, Thống kê,...)		387,9	775,7	775,7	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh		Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
1.11	Chi cục thuế (cũ) huyện	1.500				Quyết định số 1759/QĐ-UBND tỉnh ngày 10/12/1992	Đất trụ sở làm việc	Đang để trống	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh			x	x	
1.12	Trung tâm Dạy nghề - Giáo dục thường xuyên huyện Nghĩa Hành	2.950	876,5	1.247,1	1.247,1	GCNQSDĐ vào sổ số T00042 ngày 13/7/2001	Đất công trình sự nghiệp	Ít sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/7/2023 của CT/UBND tỉnh			x	x	
2	Văn phòng Huyện ủy													
2.1	Trụ sở làm việc Huyện ủy Nghĩa Hành	5.729	205,3	616	616	Giấy CNQSDĐ	trụ sở làm việc	xuống cấp	QĐ số 1089 ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Giữ lại tiếp tục sử dụng	ĐVHC cấp mới tiếp tục sử dụng			

STT	Đơn vị/dịa chỉ nhà, đất	Nhà, đất (m2)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã phê duyệt		Phương án sắp xếp, xử lý			Ghi chú
		Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà				Văn bản phê duyệt	Hình thức xử lý	Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7.1	Nhà làm việc	3.430	537,0		1074	GCNQSD đất số AI 7767700, vaaof số số	Trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	Quyết định số 1089/QĐ-UBND tỉnh ngày	Giữ lại tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
7.1	Nhà ở công cụ (nhà ở học viên)		157,0		157									
8	Trung tâm Truyền thông - VH - TT													
8.1	Nhà năng khiếu	6420,5	138,0	276	276	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	Quyết định số 1089 ngày 20/7/2023 của UBND	Giữ lại tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
8.2	Khu dịch vụ		92,0	92	92									
8.3	Nhà tập		700,0	700	700									
8.4	Khu làm việc		200,0	400	400									
8.5	Nhà làm việc Đài Truyền thanh số 01	1323,5	301,6	603,2	603,2	GCNQSDĐ số BK 646298 ngày	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	Quyết định số 1089 ngày 20/7/2023	Giữ lại tiếp tục sử dụng	xã Nghĩa Hành tiếp tục sử dụng			
8.6	Nhà làm việc Đài Truyền thanh số 02		118,0	118	118									
8.7	Nhà để máy Đài Truyền thanh		22,4	22,4	22,4									
II	UBND xã, thị trấn													
1	Xã Hành Thiện													
1.1	Nhà làm việc Đảng ủy xã Hành Thiện	3814	225,0	450	450	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào số T00044 ngày 22/5/2002	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Quyết định số 1089 ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Giữ lại tiếp tục sử dụng	xã Thiện Tín tiếp tục sử dụng			
1.2	Nhà làm việc UBND xã Hành Thiện		432,5	865	865							xã Thiện Tín tiếp tục sử dụng		
2	Xã Hành Tín Đông													
2.1	Nhà làm việc UBND xã	1977,5	216,0	432	432			Đang sử dụng	Quyết định số 1089 ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi				Nhà văn hóa thôn	
2.2	Nhà làm việc Đảng ủy xã		217,0	434	434			Đang sử dụng						
2.3	Nhà văn hóa xã		414,6	829,2	829,2			Đang sử dụng						
3	Xã Hành Trung													
3.1	Nhà làm việc UBND xã	2205	303,9	303,9	607,9	GCNQSDĐ số AH 887485 ngày 08/10/2008	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	Quyết định số 1089 ngày 20/7/2023 của UBND				Sử dụng nhà văn hóa thôn Hiệp phổ Tây	
3.2	Hội Trường kết hợp nhà văn hóa xã Hành Trung		318,0	318	318			Đang sử dụng						
4	Xã Hành Nhân													
4.1	Nhà làm việc Đảng ủy - UBND xã	4.309,90	720,0	720	1440	Thửa đất 574 tờ BĐ số 06 đã cấp CN QSDĐ số CT01883 cấp ngày 30.10.2012	Đúng mục đích	Đang sử dụng				x	Sử dụng làm trường mầm non Hành Nhân	
4.2	Nhà làm việc khối mặt trận các hội đoàn thể		370,0	370	740							x		
4.3	Trụ sở đội thuế xã Hành Nhân	104,0	45,5	45,5	45,5	thửa 117 tờ BĐ số 26; chưa cấp GCN QSDĐ	Đúng mục đích	Đang sử dụng				x	Xử lý tài sản	

STT	Đơn vị/địa chỉ nhà, đất	Nhà, đất (m2)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã phê duyệt		Phương án sắp xếp, xử lý			Ghi chú
		Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà				Văn bản phê duyệt	Hình thức xử lý	Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8.1	Nhà làm việc UBND xã	6.273	2.000,0	4000	4000		Trụ sở cơ quan UBND xã	Đang sử dụng		Giữ lại tiếp tục sử dụng			Nhà văn hóa thôn Tỉnh Phú Bắc và trạm y tế	
9	Xã Hành Tín Tây													
	Trụ sở UBND xã Hành Tín Tây	10.334,5	478,0	805	805		Trụ sở làm việc	Đang sử dụng		Giữ lại tiếp tục sử dụng			Sử dụng làm Trường mầm non	
10	Xã Hành Thịnh													
10.1	Trụ sở UBND xã	4823	832,0	832				Đang sử dụng					Chuyển Trạm y tế xã và Trường tiểu học Hành Thịnh	
10.2	Hội trường UBND xã		610,0	610				Đang sử dụng					Chuyển Trạm y tế xã và Trường tiểu học Hành Thịnh	
11	Xã Hành Dũng													
11.1	Trụ Sở UBND xã Hành Dũng	2860	313,8	627,7	627,7	GCNQSDĐ số AG 451720 cấp ngày 05/02/2007	Trụ sở làm việc	Đang sử dụng			xã Phước Giang tiếp tục, quản lý sử dụng			
11.2	Hội trường UBND xã Hành Dũng tại thôn An Hòa, xã Hành Dũng	314,6	314,6	314,60	314,60			Đang sử dụng			xã Phước Giang tiếp tục, quản lý sử dụng			
11.3	Nhà làm việc xã Đội Hành Dũng tại thôn An Hòa, xã Hành Dũng	205,00	205,0	205,00	205,00			Đang sử dụng			xã Phước Giang tiếp tục, quản lý sử dụng			
12	Xã Hành Thuận													
12.1	Trụ sở làm việc UBND xã (cũ)	3.385,30	327,0	654	654		Trụ sở	Đang sử dụng					Sử dụng làm trạm y tế và Nhà	
12.2	Tung tâm Hành chính xã Hành Thuận		468,0	1461	936		Trụ sở	Đang sử dụng					hiệu bộ trường THCS	

PHỤ LỤC 02
PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP XE Ô TÔ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)
	UBND huyện Nghĩa Hành	5			
I	Tên cơ quan, đơn vị thuộc huyện				
1	Văn phòng Huyện ủy	2			
	Xe ô tô dùng chung	2			
1.1	Xe ô tô 76A-00582	1	xã Phước Giang tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.2	Xe ô tô 76A.00230	1	xã Đình Cương tiếp tục quản lý, sử dụng		
2	Văn phòng HĐND&UBND	3			
	Xe ô tô dùng chung	3			
2.1	Xe ô tô 76A-001.56	1	xã Thiện Tín tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.2	Xe ô tô 76A-000.01	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.3	Xe ô tô 76A-005.81	1	xã Nghĩa Hành tiếp tục quản lý, sử dụng		

PHỤ LỤC 03
PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP MÁY MÓC, THIẾT BỊ, TÀI SẢN CÔNG KHÁC
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
	UBND huyện Nghĩa Hành				
I	Tên cơ quan, đơn vị thuộc huyện				
1	Phòng Nội vụ (06 loại tài sản)				
1.1	Máy vi tính để bàn	10	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.2	Máy in	10	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.3	Máy photocopy	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.4	Bàn làm việc	9	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.5	Tủ đựng tài liệu	11	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.6	Bàn tiếp khách	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2	Phòng Tài chính-Kế hoạch (06 loại tài sản)				
2.1	Máy vi tính để bàn	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.2	Máy in	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.3	Máy photocopy	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.4	Bàn làm việc	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.5	Tủ đựng tài liệu	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.6	Bàn tiếp khách	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
3	Văn phòng HĐND&UBND (26 loại tài				
3.1	Màn hình Tivi LG 49 inch	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.2	Máy photocopy Canon IR 2004N	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.3	Máy phát điện KAMA KDE 6500T	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.4	Máy điều hòa không khí	9	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.5	Thiết bị đánh giá sự hài lòng SMS nhà 1 cửa	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.6	Ghế tựa thường	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.7	Máy chủ Lenovo SR530	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.8	Ghế tựa da	51	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.9	Máy tra cứu thông tin HP ProOne 400 G3 AiO Non Touch, model: 2ED71PA	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.10	Tủ mạng 42U CR-42U800	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.11	Bàn dài	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.12	Máy HP ScanJet Pro 3000S3	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.13	Amplify TOA Mixer A-2240	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.14	Đầu ghi hình 8 channel Dahua DHI-XVR5108HS	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.15	Acces Point EAP225	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.16	TP-Link T1600G-28PS (TL-SG2424P)	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
3.17	Bộ lưu điện UPS APC SMC3000RM12U	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.18	Hệ thống cable mạng vi tính, Camera, âm thanh, điện nguồn cho thiết bị	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.19	Hệ thống cất lọc sét cho hệ thống máy chủ	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.20	Máy tính để bàn	11	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.21	Máy điện tim 3 kênh (PYT)	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.22	Bàn họp	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.23	Bàn làm việc	16	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.24	Tủ hồ sơ	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.25	Ghế	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.26	Máy in	13	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4	Văn phòng Huyện ủy (17 loại tài sản)				
4.1	Máy photocopy KYOCERA	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.2	Máy vi tính để bàn	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.3	Máy vi tính xách tay (Dell)	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.4	Tủ đựng hồ sơ	9	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.5	Bàn chân tiện	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
4.6	Bộ bàn ghế SaLon	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.7	Bàn làm việc	42	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.8	Ghế ngồi làm việc	82	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.9	Ghế nằm xoay	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.10	Máy lạnh	26	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.11	Kệ sắt	23	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.12	Bàn họp (bàn lớn)	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.13	Bàn họp (bàn 2 chỗ ngồi)	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.14	Ghế ngồi bọc nệm (phòng họp)	35	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.15	bục để ảnh Bác (phòng họp)	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.16	Ti vi (phòng họp)	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.17	Máy lạnh (phòng họp)	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo (5 loại tài sản)				
5.1	Máy vi tính để bàn	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
5.2	Máy điều hòa nhiệt độ	5	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
5.3	Máy điều hòa nhiệt độ LG 2,5 HP	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
5.4	Máy điều hòa nhiệt độ LG 1,5 HP	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
6	Thanh tra huyện (06 loại tài sản)				
6.1	Máy vi tính xách tay (Asus)	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
6.2	Máy in	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
6.3	Máy photocopy Canon	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
6.4	Bàn làm việc	5	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
6.5	Tủ đựng tài liệu	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
6.6	Bàn tiếp khách	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
7	Phòng Kinh tế và Hạ tầng (07 loại tài sản)				
7.1	Máy vi tính để bàn + máy in	5	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
7.2	Máy Scan tài liệu	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
7.3	Bàn gỗ làm việc	9	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
7.4	Tủ hồ sơ (gỗ)	8	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
7.5	Tủ hồ sơ sắt	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
7.6	Bàn họp	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
7.7	Ghế gỗ bàn họp	30	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
8	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp (05 loại tài sản)				

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
8.1	Máy tính để bàn	05	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
8.2	Tủ hồ sơ (nhôm kính)	02	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
8.3	Bàn làm việc	03	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
8.4	Đầu chiếu	01	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
8.5	Kệ hồ sơ	01	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
9	Hội LHPN (05 loại tài sản)				
9.1	Máy vi tính để bàn	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
9.2	Máy in	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
9.3	Tủ gỗ	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
9.4	Tủ inox	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
9.5	Bàn làm việc	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
10	Hội CCB (02 loại tài sản)				
10.1	Máy in	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
10.2	Bàn gỗ	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
11	Hội nông dân (03 loại tài sản)				
11.1	Máy vi tính bàn	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
11.2	Máy in	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
11.3	Bàn gỗ	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
12	UNMTTQVN huyện (14 loại tài sản)				
12.1	Máy vi tính bàn	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.2	Máy in Canon 2900	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.3	Máy photocopy Toshiba 206	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.4	Bàn làm việc	5	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.5	Tủ đựng tài liệu	5	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.6	Bộ bàn salon tiếp khách	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.7	Máy lạnh (Toshiba 1,5HP)	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.8	Máy lạnh (Toshiba 2HP)	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.9	Bàn lớn tiếp khách	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.10	Máy scan	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.11	Bàn hội trường	27	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.12	ghế gỗ tựa hội trường	52	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.13	Ghế tựa 3 nan cao	20	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
12.14	Bàn tiếp khách	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13	Huyện đoàn (05 loại tài sản)				
13.1	Máy vi tính bàn	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
13.2	Máy in	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.3	Bàn gỗ	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.4	Tủ gỗ đựng hồ sơ	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.5	Kệ inox đựng hồ sơ	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13	Phòng Tư Pháp (09 loại tài sản)				
13.1	Máy vi tính để bàn	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.2	Máy in	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.3	Máy laptop	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.4	Bàn làm việc	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.5	Tủ đựng tài liệu	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.6	Bàn tiếp khách	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.7	Máy điều hòa	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.8	Giá đựng tài liệu	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
13.9	Máy chiếu	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
14	Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQQD (03 loại tài sản)				
14.1	Máy điều hòa	7			Sẽ xử lý sau khi có hướng dẫn
14.2	máy in	9			Sẽ xử lý sau khi có hướng dẫn
14.3	máy tính để bàn (màn hình, CPU, chuột, bàn phím)	15			Sẽ xử lý sau khi có hướng dẫn

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
15	Phòng NN&MT (08 loại tài sản)				
15.1	Máy vi tính để bàn	7	ĐVHC mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
15.2	Máy tính xách tay (Dell)	1	ĐVHC mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
15.3	Máy scan: 02 Canon, 01 máy scan Plustek SmartOffice S60	3	ĐVHC mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
15.4	Máy điều hòa	8	ĐVHC mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
15.5	Bàn làm việc	16	ĐVHC mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
15.6	Kệ đựng hồ sơ	6	ĐVHC mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
15.7	Tủ đựng hồ sơ	14	ĐVHC mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
15.8	Ghế gỗ	7	ĐVHC mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
16	Trung tâm chính trị (19 loại tài sản)				
16.1	Máy vi tính để bàn	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.2	Máy in	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.3	Máy tính xách tay	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.4	Máy chiếu	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.5	Hệ thống âm thanh	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.6	Ti vi samsung 40 inch	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.7	Điều hòa	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
16.8	Tủ đựng tài liệu (sắt)	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.9	Tủ đựng hồ sơ gỗ	5	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.10	Tủ trưng bày sách	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.11	Bàn học viên (gỗ)	27	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.12	Ghế tựa (gỗ)	90	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.13	Bàn học viên (ván ép)	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.14	Ghế tựa (học viên)	40	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.15	Giường	8	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.16	Bàn làm việc gỗ	7	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.17	Bàn vi tính gỗ	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.18	Bộ ghế salon	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
16.19	Tượng Bác	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
17	Phòng Văn hóa Khoa học, Thông tin (07 loại tài sản)				
17.1	Máy vi tính để bàn	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
17.2	Máy in canon	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
17.3	Bàn làm việc viro gỗ	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
17.4	Tủ gỗ đựng tài liệu, hồ sơ	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
17.5	Bàn họp	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
17.6	Ghế tựa gỗ	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
17.7	Máy scan tài liệu	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
II	UBND xã, thị trấn				
1	Xã Hành Thiện (13 loại tài sản)				
1.1	Bàn làm việc	27	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.2	Bàn làm tiếp công dân	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.3	Bàn hội trường	18	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.4	Bộ bàn tiếp khách	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.5	Bàn vi tính	22	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.6	Ghế	176	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.7	Tủ hồ sơ	28	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.8	Ti vi	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.9	Máy phát điện	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.10	Máy vi tính để bàn	24	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.11	Máy tính xách tay	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
1.12	Giếng khoan	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
1.13	Máy scan HP pro 3000s4	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2	Xã Hành Tín Đông (27 loại tài sản)				
2.1	Bản chữ nhật	47	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.2	Bản vi rô	27	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.3	Ghế dựa gỗ	195	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.4	Máy vi tính	18	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.5	Máy lap top	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.6	Máy in	17	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.7	Máy scan	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.8	Bàn tiếp công dân	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.9	Tủ hồ sơ gỗ	12	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.10	Kệ đựng hồ sơ	17	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.11	Tủ sách pháp luật	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.12	Âm ly	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.13	Máy phát đài FM	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.14	Tủ máy, dàn âm thanh	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
2.15	Ti vi	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.16	Micro có dây	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.17	Micro không dây	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.18	Loa	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.19	Kết sắt	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.20	Khung trang trí	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.21	Ghe + máy nổ	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.22	Bục ảnh Bác	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.23	Phát điện	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.24	Tủ súng	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.25	Bục phát biểu	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.26	Bàn sa lông gỗ	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
2.27	Máy lạnh	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3	Xã Hành Trung (27 loại tài sản)				
3.1	Bàn chữ nhật phòng làm việc	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.2	Bàn vi rô phòng làm việc	19	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.3	Ghế dựa gỗ	165	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
3.4	Bản chữ nhật hội trường	16	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.5	Máy vi tính	15	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.6	Máy lap top	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.7	Máy in	11	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.8	Máy scan	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.9	Quầy tiếp công dân	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.10	Tủ hồ sơ gỗ	16	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.11	Tủ nhôm	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.12	Kệ đựng hồ sơ	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.13	Ghế xoay hòa phát	7	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.14	Ghế xoay bộ phận 1 cửa	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.15	Ti vi	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.16	Máy chiếu và màn chiếu	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.17	Máy điều hòa phòng làm việc	11	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.18	Máy điều hòa đứng hội trường	4	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.19	Bộ thiết bị họp trực tuyến đầu cuối	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
3.20	Dàn âm thanh (Tủ, loa thùng, micro, âm ly, bộ đẩy công suất, bàn trộn âm thanh...)	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.21	Bục ảnh Bác	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.22	Máy phát điện	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.23	Máy cắt cây	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.24	Máy lọc nước	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.25	Bục phát biểu	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.26	Bàn sa long tiếp khách	3	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.27	Kết sắt	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4	Xã Hành Nhân (14 loại tài sản)				
4.1	Bàn làm việc	26	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.2	Bàn làm tiếp công dân	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.3	Bàn hội trường + phòng họp	37	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.4	Ghế hội trường, phòng họp + các phòng làm việc	180	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.5	Ti vi màn hình phẳng hiệu sam sung	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.6	Máy phát điện	1	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.7	Máy vi tính để bàn	18	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
4.8	Máy tính xách tay	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.9	Tủ gỗ	12	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.10	Bàn vi tính	10	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.11	Tủ nhôm	6	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.12	Kệ sắt	5	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.13	Két sắt	2	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.14	Máy in	16	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
5	Thị trấn Chợ Chùa (06 loại tài sản)				
5.1	Máy vi tính để bàn	13	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.2	Máy vi tính xách tay	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.3	Hệ thống camera an ninh	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.4	Thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.5	Tivi	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.6	Máy điều hoà	5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6	Xã Hành Phước (15 loại tài sản)				
6.1	Ti vi phòng họp	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.2	Máy tính	7	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
6.3	Máy scan	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.4	Máy in	3	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.5	Tủ đựng hồ sơ	5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.6	Bộ bàn ghế tiếp khách	3	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.7	Ghế cho công dân ngồi	5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.8	Ghế xoay	4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.9	Máy điều hòa	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.10	Đầu ghi hình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.11	Thiết bị âm thanh	4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.12	Thiết bị mạng truyền thông	6	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.13	Thiết bị điện tử phục vụ quản lý lưu trữ dữ liệu	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.14	Camara giám sát	4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.15	Tủ đựng hồ sơ	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7	Xã Hành Đức (12 loại tài sản)				
7.1	Máy tính để bàn	10	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.2	Máy tính xách tay	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.3	Máy in	10	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
7.4	Máy scan	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.5	Máy phô tô nhỏ của Đảng	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.6	Ti vi	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.7	Loa hội trường xã và nhà văn hóa xã	8	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.8	Micrô	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.9	Dàn âm thanh	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.10	Bộ phát thanh	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.11	Máy điều hòa	5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.12	Tủ đựng thiết bị mạng bộ phận Một cửa	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8	Xã Hành Minh (04 loại tài sản)				
8.1	Bộ máy tính Dell	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.2	Bộ máy tính Bàn	21	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.3	Máy Scan	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.4	Ghế hội trường	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9	Xã Hành Tín Tây (24 loại tài sản)				
9.1	Máy vi tính bàn	15	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.2	Máy tính xách tay	4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
9.3	Máy in	11	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.4	Máy scan	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.5	Máy photo	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.6	Bộ thiết bị họp trực tuyến	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.7	Hệ thống đường truyền internet	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.8	Quầy tiếp nhận hồ sơ	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.9	Bộ Bàn ghế phòng họp	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.10	Bàn làm việc	40	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.11	Bàn dài gỗ Hội trường	40	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.12	Ghế dựa gỗ	80	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.13	Ghế xoay làm việc	10	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.14	Tủ thép đựng tài liệu	8	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.15	Tủ gỗ đựng tài liệu	10	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.16	Tủ để quần trang	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.17	Tủ súng	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.18	Âm ly	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
9.19	Loa lưu động	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.20	Bục nói	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.21	Bục tượng Bác	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.22	Máy phát điện	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.23	Hệ thống đài truyền thanh xã	5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.24	Ghe	3	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10	Xã Hành Thịnh (14 loại tài sản)				
10.1	Cửa máy UB	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.2	Đài truyền thanh không dây	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.3	Máy in	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.4	Máy lap top	3	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.5	Máy phát điện	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.6	Máy vi tính	15	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.7	Máy chủ Lenovo SR530 (2)	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.8	TP-Link T1600G-28PS (TL-SG2424P)	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.9	Máy tra cứu thông tin HP ProOne 400 G3 AiO Non Touch, model: 2ED71PA	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.10	Máy HP ScanJet Pro 3000S3	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
10.11	Tivi	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.12	Amply TOA Mixer A-2240	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.13	Máy photocopy Canon IR 2004N	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.14	Máy lạnh LG Inverter 1.5 HP	5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11	Xã Hành Dũng (10 loại tài sản)				
11.1	Máy vi tính để bàn	19	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.2	Máy chiếu	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.3	Máy điều hòa không khí	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.4	Bộ bàn ghế ngồi làm việc trang bị cho các chức danh	34	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.5	Bàn ghế hội trường	80	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.6	Bộ bàn ghế họp	45	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.7	Ghế gỗ đầu bò (phòng họp)	20	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.8	Bộ bàn (phòng họp)	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.9	Máy quạt đứng hơi nước	4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.10	Ti vi	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12	Xã Hành Thuận (25 loại tài sản)				
12.1	Máy Scan	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
12.2	Máy Scan Plustek PN 30U	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.3	Máy quét ảnh, tài liệu	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.4	Máy vi tính để bàn FPT ED8100IS	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.5	Máy vi tính để bàn FPT Elead ED8100IS	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.6	Ghe phục vụ Phòng chống lụt bão	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.7	Thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.8	Bộ thiết bị đài truyền thanh công nghệ thông tin -viễn thông	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.10	Bục tượng Bác Hồ	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.11	Bục phát biểu	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.12	Bàn hội trường	67	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.13	Ghế hội trường	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.14	Rèm vải bao gồm quốc huy và sao vàng	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.15	Tượng bác nữ đồng	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.16	Loa Full đơn	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.17	quạt đứng công nghiệp	2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.18	Bàn họp gỗ tự nhiên	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Số lượng	Phương án sắp xếp, xử lý		
			Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
12.19	Ghế tựa gỗ tự nhiên	50	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.20	Giá để tivi	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.21	Tivi 86 Inch	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.22	Bàn làm việc 1 cửa	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.23	Rèm cửa (bộ)	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.24	Máy lạnh treo tường 1,5 HP	17	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.25	Máy lạnh treo tường 2,0 HP	6	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

PHỤ LỤC 04
PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện Nghĩa Hành)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
	UBND huyện Nghĩa Hành					
I	Tên cơ quan, đơn vị thuộc huyện					
1	Phòng Văn hóa, KH&TT					
1.1	Nhà truyền thống huyện	m2	170	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2	Phòng KT&HT					
2.1	Hệ thống chiếu sáng Tuyến đường: Nguyễn Chánh; Lê Trung Đình; Nguyễn Kim Vang; Lê Đình Cẩn thuộc khu vực thị trấn Chợ Chùa	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.2	Điện chiếu sáng đô thị thị trấn Chợ Chùa	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.3	Hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Đồng Dinh, thị trấn Chợ Chùa	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.4	Hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT.624, đoạn qua huyện Nghĩa Hành.	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.5	Hệ thống điện chiếu sáng trên các Tuyến đường thuộc đô thị Khu trung tâm thị trấn Chợ Chùa	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.6	ĐH.46 (Hành Thuận - Bến bà Dương)	m	988,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.7	ĐH.51B (Hành Dũng -Nghĩa Thọ)	m	6.100,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.8	ĐH.49B (Ngã ba Gò Gai- Cầu Nước Nóng)	m	8.900,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.9	ĐH.49 (Ngã ba Hành Đức - Hành Phước)	m	3.069,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.10	ĐH.48D (Chợ Chùa - Ngã ba Ông Hoàng)	m	1.422,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.11	ĐH.47B (Nghĩa Trung - Phú Bình)	m	1.525,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.12	ĐH.47 (Ngã tư Bà Viện - Nghĩa Kỳ)	m	10.438,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.13	ĐH.48F (Chợ Chùa - Hành Đức)	m	1.387,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.14	ĐH.52B (Tân Hòa - Trùng Kê I - Trùng Kê II)	m	7.075,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.15	ĐH.51 (Cầu Dài - Hành Nhân - Long Sơn)	m	8.100,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.16	ĐH.49C (NTLS Hành Minh - Hành Đức - Hành Phước)	m	4.320,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.17	ĐH.52 (ĐT.624 -Độc Nhây)	m	12.250,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.18	ĐH.50D(Hành Thịnh - Đức Phú)	m	3.100,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.19	ĐH.50B (Hành Phước - Hành Thiện)	m	3.224,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.20	ĐH.46B (Hành Thuận - Hành Dũng)	m	3.880,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.21	ĐH.50 (Sông Vệ- Phú Lâm)	m	12.383,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
2.22	ĐH.52C (hành Thịnh - Hành Thiện- Hành Tín Đông)	m	13770	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.24	Đường Chiến Thắng Đình Cương	m	165,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.25	Đường Trần Văn Linh	m	1.224,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.26	Đường Nguyễn Nghiêm	m	668,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.27	Đường Hồ Giáo	m	243,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.28	Đường Võ Duy Ninh	m	755,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.29	Đường Trần Văn An	m	178,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.30	Đường 23 tháng 3	m	1.590,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.31	Đường Bùi Tá Hán	m	539,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.32	Đường Đô Lương	m	210,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.33	Đường Huỳnh Thúc Kháng	m	486,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.34	Đường Lê Thánh Tông	m	1.189,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.35	Đường Nguyễn Kim Vang	m	488,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.36	Đường Lê Trung Đình	m	875,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.37	Đường Lê Khiết	m	742,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.38	Đường Võ Nguyên Giáp	m	2.646,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.39	Đường Lê Đình Cẩn	m	533	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.41	Cầu Suối (tuyến ĐH.50)	m2	126	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.42	Cầu Suối Sậy	m2	292,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.43	Cầu Đá	m2	54	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.44	Cầu Đập Hương Long	m2	252	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.45	Cầu Bàu Trai	m2	288	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.46	Cầu Thảng	m2	49,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.47	Cầu bản BTCT	m2	36	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.48	Cầu Lồ ồ	m2	72	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.49	Cầu qua Kênh N12	m2	84	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.50	Cầu Xuân An	m2	195	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.51	Cầu qua Kênh N12 (Đường Võ Nguyên Giáp)	m2	120	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.52	Cầu Bản BTCT	m2	45	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.53	Cầu Bến Bà Dương	m2	72	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.54	Cầu Bản BTCT L=6m	m2	36	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.55	Cầu Nước Nóng	m2	585	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.56	Cầu qua Kênh N10 (tuyến ĐH.47)	m2	36	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.57	Cầu Phú Thọ	m2	162	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.58	Cầu qua Kênh Chính Nam (Tuyến ĐH.50)	m2	75	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.59	Cầu Bà Đề	m2	72	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.60	Cầu Suối Rau	m2	126	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.61	Cầu bản BTCT, lý trình Km10+260 (Tuyến ĐH.52)	m2	33	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.62	Cầu Suối Hú	m2	108	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.63	Cầu An Định	m2	270	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
2.64	Cầu qua Kênh Chính Nam (Tuyến ĐH.47C)	m2	40,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.65	Cầu Bàu Giồng (tuyến ĐH.50)	m2	126	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.66	Cầu An Trì	m2	54	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.67	Cầu Hiệp Phô (Tuyến ĐH.47)	m2	288	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.68	Cầu Gò Mã	m2	252	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.69	Cầu bản L=6m	m2	36	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.70	Cầu Hành Tín	m2	2640	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.71	Cầu Phước Thịnh	m2	3807,9	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.72	Cầu Xa Cái	m2	292,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.73	Cầu Bà Siêng	m2	48	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.74	Cầu Bà Chí	m2	49,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.75	Cầu Bà Thảng	m2	126	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.76	Cầu Sa (L=9m)	m2	54	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.77	Cầu qua Kênh (tuyến ĐH.47)	m2	58,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.78	Cầu bản BTCT(ly trình Km10+950- Tuyến ĐT.624 - Dốc Nhảy)	m2	27	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.79	Cầu Đá	m2	288	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.80	Cầu Trung Mỹ	m2	378	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.81	Cầu Long Bình	m2	144	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.82	Bến xe huyện	m2	3000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.83	Khu tái định cư Kỳ Thọ Nam 2, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.84	Khu tái định cư Đồng Trước An Định, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.85	Khu tái định cư Đồng Xuân, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.86	Khu tái định cư Đồng Giá, xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.87	Khu tái định cư Đồng Cây Trâm Trong, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.88	Các khu cải táng mồ mã đoạn qua địa bàn huyện Nghĩa Hành	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
3	Ban quản lý Chợ Chùa					
3.1	Chợ Chùa	công trình	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
4	Ban QLDADTXD&PTQĐ					
4.1	Cụm Công nghiệp Đồng Dinh	Cụm	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
II	UBND xã, thị trấn					
1	Xã Hành Tín Đông					
1.1	Nhà văn hóa thôn Xuân Hòa (tổ 1)	m2	441,8	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.2	Nhà văn hóa thôn Xuân Hòa (tổ 2)	m2	246	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.3	Nhà văn hóa thôn Đồng Giữa	m2	408	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
1.4	Nhà văn hóa thôn Nhơn Lộc 2	m2	800	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.5	Nhà văn hóa thôn Nhơn Lộc 1	m2	1000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.6	Nhà văn hóa thôn Khánh Giang	m2	1442	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.7	Nhà văn hóa thôn Khánh Giang (điểm Ruột)	m2	442,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.8	Nhà văn hóa thôn Trường Lệ	m2	779,4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.9	Sân vận động xã	m2	9582,8	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.10	SVĐ thôn Trường Lệ	m2	3693,4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.11	SVĐ thôn Nhơn Lộc 1	m2	3647,6	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.12	BTXM kênh mương Đồng Tổng Vạn	m	633	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.13	Nâng cấp nạo vét lòng hồ Đập rộc lát	m	510	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.14	KCH kênh đập Suối chỉ- đập Thanh Niên nối dài (kênh cánh Nam)	m	400	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.15	KCH kênh Nhơn lộc 1	m	382	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.16	KCH kênh Đập đá Bàn- kênh cánh Bắc Suối chỉ nối dài	m	431	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.17	KCH kênh đồng Hóc Bàn - cầu Thiên xuân nối dài	m	1.233	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.18	KCH Kênh mương tuyến Đập Đá - Đất sét	m	1.296	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.19	Đường giao thông tuyến Ngõ Văn Hân - Trần Hữu	m	390	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.20	Đường giao thông tuyến Cao Thanh Thông - Trưng Quen	m	1.170	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.21	Bùi Công Tuyển - Phạm Sáu	m	375	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.22	Nguyễn Pháp - Đỗ Đình Trọng	m	385	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
1.23	Bà Trang - Cây Sơn- Cánh Bướm	m	450	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2	Xã Hành Trung					
2.1	Nhà văn hóa thôn Hiệp Phô Bắc	Cái	536	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.2	Nhà văn hóa thôn Hiệp Phô Bắc	Cái	183,1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.3	Nhà văn hóa thôn Hiệp Phô Trung	Cái	207,62	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.4	Nhà văn hóa thôn Hiệp Phô Trung	Cái	260	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.5	Nhà văn hóa thôn Hiệp Phô Tây	Cái	117		x	Xử lý tài sản
2.6	Nhà văn hóa thôn Hiệp Phô Nam	Cái	406	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.7	Tường rào, cổng ngõ sân vận động xã Hành Trung	Cái	10542	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.8	Đất thể dục - thể thao, thôn Hiệp Phô Nam	Khuôn viên	561	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.9	Đất thể dục - thể thao, thôn Hiệp Phô Nam	Khuôn viên	2735	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.10	BTXM GTNT Đường thôn tuyến Ngõ Tăng Ba – Ngõ Nhị	m	399,88	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.11	Đường thôn tuyến Ngõ trường thi - ngõ tôn	m	1170	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
2.12	Đường thôn: Tuyến Ngõ Tăng Ba -Ngõ Nhị	m	385,11	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.13	Đường thôn: Tuyến Ngõ Minh -Ngõ Hương -Kiều Tư	m	450,07	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.14	Đường thôn: Tuyến ĐH54 -La châu (nhánh rẽ -Thầy Tiến)	m	512,2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.15	Đường GTNT tuyến ĐH54 - ngõ Hường giáp ĐH54	m	460	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.16	Đường GTNT tuyến TL 628 - Nguyễn Thanh Long	m	632,17	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.17	Sửa chữa đường GTNT tuyến Làng nghề dọc kênh N12 giáp ĐH 54	m	162	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.18	Sửa chữa tuyến đường Làng nghề -Giáp kênh N12	m	332	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.19	Đường BTXM vào khu di tích Mộ Lương công Nghĩa	m	145	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.20	BTXM giao thông nông thôn, tuyến ĐH 54 La Châu	m	1586,91	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.21	BTXM tuyến Ngõ Luân - Phan Thanh Hồng	m	994,34	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.22	BTXM GTNT đường thôn tuyến Ngõ Sừ - Cây Cầu Lai ĐH 54	m	485,4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.23	Tuyến Ngõ Sừ - Lâm Tường	m	525	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.24	BTXM GTNT đường thôn tuyến TL 628 (Ngõ Cầu - Ngõ Ngân)	m	204,18	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.25	BTGTNT đường xã tuyến ĐH 54 - Kỳ thọ Bắc	m	445,64	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.26	BTXM GTNT đường thôn tuyến ĐH 54 - Ruộng xóm	m	180,05	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.27	BTGTNT Tuyến Làng nghề - Hành Đức	m	402,69	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.28	BTXM GTNT đường thôn tuyến TL 628 (Ngõ Y) - Gò Ông	m	411,3	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.29	BTXM GTNT đường xã tuyến TL 628 - Nghĩa Mỹ	m	352,22	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.30	BTXM GTNT tuyến Ngõ Minh - Ngõ Hương - Kiều Tư	m	346,45	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.31	BTXM GTNT đườn thôn Tuyến Ngõ Sừ - Lâm Tường	m	375	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.32	BTGTNT tuyến ĐH 54 - Hành Đức (Xuân Phú)	m	558,18	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.33	Đường BTGTNT tuyến TL 628 - Nghĩa Phương	m	366,21	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
2.34	Đường GTNT tuyến ĐH54 - Bờ sông Hiệp Phố	m	405,39	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.35	KCH Kênh N12.10 KC2	m	633,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.36	KCH Kênh N10.5.3 -Ngõ Tôn	m	510,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.37	Khắc phục kênh N12-10-3, thôn Hiệp Phố Trung	m	400,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.38	Kiên cố hóa tuyến kênh N12 - Ngõ Chẽ	m	382,46	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.39	Kiên cố hóa tuyến kênh N12-10-1	m	431,80	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.40	Kiên cố hóa tuyến kênh N10.5.1	m	1.233,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.41	Kiên cố hóa tuyến kênh N12-10	m	1.296,47	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.42	Kiên cố hóa tuyến kênh N12-9A Rộc Kiềm	m	139,47	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.43	Kiên cố hóa tuyến kênh N12.10KC cuối	m	153,86	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.44	Kiên cố hóa tuyến kênh N12.7.2.2 KC cuối	m	260,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.45	Kiên cố hóa tuyến kênh N12.7.2.2 sân vận động - rộc Sắn	m	765,82	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.46	Kiên cố hóa tuyến kênh N12-10-3(xuống đội 4)	m	308,15	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.47	Kiên cố hóa kênh Bìa Rừng Ngựa	m	367,11	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
2.48	Chợ Chiều xã Hành Trung	m2	2.080,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
3	Xã Hành Thiện					
3.1	Hội Trường kết hợp nhà văn hóa xã Hành Thiện	m2	3.939,5	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.2	Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn	m2	123,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.3	Nhà tránh lũ cộng đồng thôn Ngọc Sơn	m2	250,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.4	Nhà văn hóa thôn Vạn Xuân 1	m2	96,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.5	Nhà văn hoá thôn Phú Lâm Đông	m2	115,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.6	Nhà văn hoá thôn Bàn Thới	m2	132,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.7	Nhà văn hoá thôn Phú Lâm Tây	m2	95,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.8	Nhà văn hoá thôn Vạn Xuân 2	m2	95,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.9	Sân vận động thôn Vạn Xuân 1	m2	889,90	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.10	Sân vận động thôn Phú Lâm Đông	m2	10.056,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.11	Sân vận động thôn Phú Lâm Tây	m2	5.806,40	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.12	Sân vận động thôn Ngọc Sơn	m2	8.191,50	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.13	Sân vận động thôn Bàn Thới	m2	4.016,10	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.14	Sân vận động thôn Vạn Xuân 2	m2	2.310,10	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.15	Chợ Phú Lâm Tây xã Hành Thiện	Cái	1.202	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.16	Chợ Vạn Thới xã Hành Thiện	Cái	3.115	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.17	Đường ĐT 624B-Ngõ Bùi Cảnh-Ngõ Mai Văn Thanh - DT624	m	1,136	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
3.18	Đường ĐT,624B- Ngõ Nguyễn Đình Điều	m	0,3540	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.19	GTNT, đường nội đồng tuyến từ ĐT624B - Gò Mít	m	0,6270	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.20	Khắc phục tuyến đường Ngõ Ông Tự - giáp trạm bơm Vạn Xuân 2	m	0,2730	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.21	Nâng cấp đường thôn Vạn Xuân 1 tuyến Trạm hạ thế số 5 - Nguyễn Nu; Cổng Chảo Nguyễn Tấn Long	m	0,2346	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.22	Sửa chữa đường nội đồng Ngõ Đình đi đường tránh Lũ	m	0,5154	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.23	Sửa chữa đường GTNT ngõ Ông Đạm đi Trịnh Đông	m	0,7800	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.24	Sửa chữa đường GTNT tuyến Nguyễn Thị Thụy đi Gò Ông Thọ	m	0,2115	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.25	Đường GTNT tuyến ngõ ông Tự đi Trạm bơm Vạn Xuân 2	m	0,4459	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.26	Sửa chữa đường nội đồng ngã ba ông Tàu - Đông Cây Trâm	m	0,5378	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.27	Sửa chữa đường nội đồng ngõ Chín Cường - Trần Thức, Hồ Cà đi Trại Giam	m	1,3625	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.28	KCH Kênh Trạm bơm Vạn Xuân - Mễ Sơn	m	633,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.29	KCH kênh từ nhà văn hoá Phú Lâm Tây - Ngõ Luỹ	m	419,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.30	KCH kênh đập Bà Láng đi Đồng Tranh	m	1.186,50	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.31	Nâng cấp tuyến kênh Võ Văn Minh - Suối Cát	m	461,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.32	Kiên cố hóa kênh cống Đồng Chùa - Hương Hoà	m	556,70	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.33	Kiên cố hóa kênh trạm bơm Mễ Sơn - đập Ông Thành	m	798,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.34	Kiên cố hóa kênh từ đập - Hóc Cài (Nguyễn Ngọc Anh)	m	1.007,90	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.35	Kiên cố hóa kênh từ Trạm bơm - giáp Suối Sậy	m	808,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.36	Kiên cố hóa kênh ông Diễm - Vườn Dừa	m	855,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.37	Nâng cấp tuyến kênh Bà Ngân - Đồng Đồi	m	126,60	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.38	Kiên cố hóa kênh Bàn Thới đi Ngoc Sơn	m	260,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
3.39	Sửa chữa mương bê tông tuyến 23/3 đi Nhân Nhện	m	366,34	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.40	Sửa chữa kênh đập Bà Láng đi Suối Cát	m	354,63	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.41	Kênh Hồ Cua - Đồng Thùng	m	650,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
3.42	Kênh Mương Chính - Trụ Điện Đôi	m	623,63	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4	Xã Hành Nhân					
4.1	Huỳnh Thị Yến - Huỳnh Thị Tuyết	m	500	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.2	Nguyễn Đăng Dân - Nguyễn Đăng Nam	m	100	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.3	Lê Huệ - Giáp đường nội đồng	m	100	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.4	HD 55 - Nguyễn Bảy	m	259,18	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.5	Trần Hải - DH 55 (Rẫy ông Toạ)	m	341	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.6	BTXM GTNT ngõ xóm xã Hành Nhân (cơ chế hỗ trợ xi măng)	m	3684	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.7	BTXM ngõ xóm xã Hành Nhân 2024 (cơ chế hỗ trợ xi măng)	m	7180	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.8	Đường từ ngõ ông Nguyễn Còn đi Hồ Khoai	m	558	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.9	Đường Nước nóng - Đồng Long Sơn	m	322	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.10	Đường Kênh chính Nam - Lê Hà Đông	m	521	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.11	Đường Nước nóng - Long Sơn	m	752	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.12	Đường Trần Chánh - Kênh N12	m	789	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.13	Đường Ngã tư TT xã - Bầu Nồng	m	631	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.14	Đường GTNT tuyến Nguyễn Đăng Trí - Vườn Lu	m	611	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.15	Đường GTNT tuyến Kênh chính Nam - Ngõ Lê Hà Đông	m	1204	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.16	Đường GTNT tuyến Bà Sen - Cao Khương	m	634	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.17	Đường GTNT tuyến Kênh N12 - Trần Nguyễn	m	424	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.18	Đường GTNT tuyến Mẫu giáo TT - Tái Định cư	m	429	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.19	Đường GTNT tuyến Lâm Ngọc Đoàn - Long Sơn	m	483	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.20	Đường GTNT tuyến Mẫu giáo TT - Nguyễn văn Khoái	m	380	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.21	Đường GTNT tuyến Nước nóng - Đồng Liên thôn	m	572	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.22	Đường GTNT tuyến Ngã tư TT xã - Bầu Nồng nói dài	m	746	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
4.23	Đường GTNT tuyến Ngã Tư - Bàu Nong	m	1155	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.24	Đường GTNT tuyến Ngõ Ông Hiền - Ông Dũng	m	155	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.25	Đường GTNT tuyến Ông Minh - Đồng Diên	m	625	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.26	Đường GTNT tuyến Ông Mót - Bà Yến	m	572	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.27	Đường GTNT tuyến Kênh N12 - Trần Nguyên	m	324	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.28	Đường GTNT tuyến Kênh N12 - Trần Chánh	m	308	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.29	Đường GTNT tuyến Bà Liên - Soi Vĩ	m	312	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.30	Đường GTNT tuyến Nguyễn Đăng Chu - Gò Mít	m	1052	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.31	Đường GTNT tuyến Lê Hà Đông - Trạm hạ thế Bình Thành	m	1578	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.32	Đường GTNT tuyến Nước nóng - Đồng Liên thôn	m	947	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.33	Đường GTNT tuyến Kênh chính Nam - Đường huyện	m	645	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.34	Tuyến Nhà bà Lê Thị Hồng - Đường huyện	m	231	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.35	Tuyến Kênh N12 - Nhà ông Trần Nguyên	m	284	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.36	Đ. xã: tuyến Chợ Hành Nhân - Trạm bơm BN7	m	1048	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.37	Xưởng sơ chế - chế biến và mua trang thiết bị	m2	167,44	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.38	Xây dựng nhà kho	m2	185,84	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.39	Tuyến Kênh N12 - Nhà ông Trần Nguyên	m	284	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.40	KCH mương Tể Diên 2	m	506	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.41	Trạm bơm Đồng Vinh - Ngõ Phạm Lạc	m	311	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.42	- Kênh tưới Tể Diên	m	180	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.43	-Kênh chính -Nguyễn Bá Trinh	m	596	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.44	-Kênh đập đồng giữa	m	337	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.45	-Kênh Lê thị Cảnh - Kênh chính Nam	m	674	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.46	-Kênh Trạm bơm Đồng Vinh - Cống Long Kiều	m	859	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.47	-Kênh vườn Hoàng -Ruộng hương Hòa	m	604	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.48	-Kênh mương Bông -Cầu bà mưng	m	715	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.49	Trương Quảng - Đồng ông Hòe	m	429	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
4.50	Nhà văn hóa xã Hành Nhân	m2	400,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.51	Nhà văn hóa thôn Kim Thành Thượng	m2	127,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.52	Nhà văn hóa thôn Bình Thành	m2	127,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.53	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Lâm (mới)	m2	127,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.54	Nhà văn hóa thôn Nghĩa Lâm (cũ), xã Hành Nhân	m2	53,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.55	Nhà văn hóa thôn Phước Lâm	m2	139,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.56	Nhà văn hóa thôn Đông Trú Lâm	m2	150,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.57	Nhà văn hóa thôn Tân Lập	m2	127,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.58	Nhà văn hóa thôn Tân Thành	m2	75,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.59	NVH thôn Đông Vinh	m2	207,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.60	Sân vận động thể thao xã Nhân Nhân (Bình Thành)	m2	8.387,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
4.61	Sân vận động thể thao xã Hành Nhân (Đông Trú Lâm)	m2	7.524,00	ĐVHC cấp xã mới tiếp tục, quản lý sử dụng		
5	Thị trấn Chợ Chùa					
5.1	Tuyến đường ngõ bà Kim Anh - ngõ bà Giáo	m	646,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.2	Tuyến đường ngõ Ông Mạnh - ngõ ông Nguyễn Thanh Hải	m	323,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.3	Tuyến đường Trần Anh Sinh - ngõ ông Trương Văn Nhạc	m	310,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.4	Tuyến đường Bùi Đình Luỹ - Phạm Bá Loan	m	297,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.5	Tuyến đường ĐT.624 - Giáp đường tránh Tây	m	297,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.6	Tuyến đường Lê Ngôn - Nhà nghỉ Trúc Phương	m	195,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.7	Tuyến đường Nguyễn Tấn Lân - Gò Trại	m	489,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.8	Tuyến đường Võ Duy đi Trương Quang Năm	m	265,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.9	Tuyến đường Kênh N12 - Lê Búp	m	254,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.10	Tuyến đường Trần Văn Thành đi Hồ Thanh Hùng đến Lê Thị Phán	m	575,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.11	Tuyến đường Nguyễn Nghiêm, thị trấn Chợ Chùa (đoạn qua Phạm Văn Đồng - Giáp đường 23/3)	m	210,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.12	Tuyến đường ngã ba Ông Tơ, Lương Thị Xí - Võ Thanh Hùng, Đặng Văn - Lê Thị Ba & Võ Đây - Lê Văn Phường	m	575,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.13	Tuyến đường Phạm Văn Tam đi đồng Soi Đỏ	m	273,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)
5.14	Tuyến đường n hà nghi Quế Anh - đi Nguyễn Thị Kim Anh	m	344,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.15	Tuyến đường Nguyễn Thị Hoa đi điểm trường mầm non Phú Vinh Đông	m	583,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.16	Tuyến đường ngõ Ông Diêu - giáp đường ĐH.47B (ĐH.54B cũ)	m	546,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.17	Tuyến đường từ bà Nguyễn Thị Xuân đến nhà ông Huỳnh Ngọc Anh	m	330,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.18	Tuyến đường từ nhà ông Trịnh Ngọc Nhân đến Giáp Thị Thanh	m	643,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.19	Tuyến đường từ nhà ông Ngô Xuân Tường đến nhà ông Nguyễn Hà	m	215,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.20	Đường Đồng thổ đi tỉnh lộ 628	m	273,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.21	Đường Phú Bình Tây (Ngõ Ông Nguyễn Văn Lai - Bầu Đưng)	m	325,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.22	Tuyến đường Cầu Bến Đá đến nhà lưu niệm Huỳnh Thúc Kháng	m	221,000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.24	Kênh tiêu Đồng thổ (Phú Vinh Tây) từ nhà Ông Bằng đổ ra sông Phước Giang	m	215	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.25	Kiên cổ hoá Kênh N10-5-1	m	50,0	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.26	Kênh N10-VC3	m	850,0	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.27	Kênh N10-VC3a	m	550,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.28	Kênh N10-VC4	m	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.29	Kênh N10-VC4a	m	650,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.30	KênhN10-VC5-1	m	1.300,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.31	KênhN10-VC5-2	m	800,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.32	Kênh N10-VC5-2	m	200,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.33	Kênh N10-VC5-2	m	500,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.34	Kênh N12-1	m	350,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.35	Kênh N12-4	m	700,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.36	Kênh N10-VC7	m	950,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.38	Đất nhà văn hoá TDP Phú Vinh Tây	m2	1.585,30	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.39	Nhà văn hoá TDP Phú Vinh Tây	m2	291	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.40	Đất nhà văn hoá TDP Phú Vinh Trung	m2	1151,6	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.41	Nhà văn hoá TDP Phú Vinh Trung	m2	165	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.42	Đất nhà văn hoá TDP Phú Vinh Đông	m2	778,4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.43	Nhà văn hoá TDP Phú Vinh Đông	m2	80,54	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.44	Đất nhà văn hoá TDP Phú Bình Tây	m2	1270,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.45	Nhà văn hoá TDP Phú Bình Tây	m2	299,65	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.46	Đất nhà văn hoá TDP Phú Bình Trung	m2	912,2	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.47	Nhà văn hoá TDP Phú Bình Trung	m2	299,65	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.48	Đất nhà văn hoá TDP Phú Bình Đông	m2	1386,7	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
5.49	Nhà văn hoá TDP Phú Bình Đông	m2	264,8	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
6	Xã Hành Phước					
6.1	Đất Nhà văn hóa xã	m2	232	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.2	Đất Sân vận động	m2	14.283	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.3	Đất nhà văn hóa thôn an chí Đông	m2	1.323	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.4	Đất nhà văn hóa thôn an chí Tây	m2	1.342	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.5	Đất nhà văn hóa thôn Đề an	m2	1.354	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.6	Đất nhà văn hóa thôn Thuận Hòa	m2	675	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.7	Đất nhà văn hóa thôn Hòa Mỹ	m2	520	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.8	Đất nhà văn hóa thôn Hòa Thọ	m2	40	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.9	Đất nhà văn hóa thôn Hòa Vinh	m2	4.248	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.10	Đất nhà văn hóa thôn Hòa Sơn	m2	562	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.11	BTNT Tuyến Bùi vọng - Đỗ Thạch Bằng	m	0,527	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.12	BTXM Tuyến Trần Văn Hợp - Nghĩa mỹ	m	0,561	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.13	BTXM tuyến Hòa Vinh - Đề An	m	1,686	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.14	BTXM GTNT Thuyến Lê Đức - Nghĩa Mỹ	m	0,523	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.15	BTXM GTNT tuyến Nguyễn Hiền - Kênh Chính Nam	m	0,760	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.16	TXM tuyến Bà Thanh - Cầu Đất	m	0,37	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.17	BTXM GTNT tuyến Bà Thiết ra sông ACT	m	0,268	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.18	BTXM tuyến Phạm Dũng - Đình Diễm	m	0,492	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.19	BTXM GTNT Tuyến Bản Tin - Đập Suối Mới	m	0,237	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.20	BTXM Tuyến Vô Văn Lão - Kiều Thanh Sơn	m	0,276	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.21	BTXM Tuyến Nguyễn Hồng Tư - Nguyễn Thị Thúy	m	0,140	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.22	BTXM tuyến công nghiệp Xi Nghiệp Hóa Chất - Phan Văn Nam	m	0,389	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.23	BTXM Tuyến Văn Tấn Sỹ - Cầu Xe Lừa	m	0,200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.24	BTXM tuyến Café Diễm Hằng - Nguyễn Công Phương	m	0,312	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.25	BTXM Vô Văn Thái - Bách Mỹ	m	0,54	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.26	Đường cầu kênh N16-ông Văng	m	1,09	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.27	VC 52 K- Cầu máng	m	800,0	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.28	Kênh thuận mai - chính nam	m	1.300,0	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.29	Kênh tưới bầu ngang	m	375,9	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.30	Tưới N16-Bầu Tráp	m	629,7	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.31	N16-4- Trước cửa	m	1.017,0	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
6.32	Ông Tông - Trần Kim Giao	m	503,8	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
6.33	Sáu Lợi - Lê Văn Bốn	m	132,0	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7	Xã Hành Phước					
7.1	Cổng chào xã	Cái	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.2	Nhà Văn hóa thôn Xuân Vinh, xã Hành Đức	m ²	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.3	Nhà văn hóa thôn KTB, xã Hành Đức	m ²	300	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.4	Nhà văn hóa thôn Kỳ Thọ Nam 2, xã Hành Đức	m ²	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.5	Nhà văn hóa thôn Kỳ Thọ Nam 1, xã Hành Đức	m ²	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.6	Nhà văn hóa thôn Phú Châu, xã Hành Đức	m ²	100	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.7	Nhà Văn hóa xã	m ²	657	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.8	Đất Nhà văn hóa thôn Xuân Vinh	m ²	505,90	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.9	Đất Nhà văn hóa thôn Phú Châu	m ²	1.170,70	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.10	Đất Nhà văn hóa thôn Kỳ Thọ Nam 2	m ²	750	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.11	Đất Nhà văn hóa thôn Kỳ Thọ Nam 1	m ²	781,6	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.12	Đất Nhà văn hóa thôn Kỳ Thọ Bắc	m ²	2.632	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.13	Đất Nhà văn hóa xã	m ²	1.602	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.14	Khu vui chơi thể dục thôn Kỳ Thọ Nam 2, xã Hành Đức	Cái	1	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.15	Đất khu vui chơi thể dục thôn Kỳ Thọ Nam 2, xã Hành Đức	m ²	621,8	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.16	BTXM tuyến ngõ ông Thanh - 4 Tứ - Đội 10 (BTXM tuyến ngõ ông Thanh - Di tích Nghĩa Lung)	m	700	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.17	BTXM tuyến ngõ Ô Tý - Đập Ô Không	m	700	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.18	Đường BTXM tuyến ĐT 628 - Cầu Bà Thạnh	m	263	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.19	Sửa chữa khắc phục đường BTGTNT xã Hành Đức	m	246	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.20	Đường BTGTNT tuyến ngõ ông Sáu Hoàng - ngõ ông Sáu Bằng (gđ 1)	m	707	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.21	Đường Cầu Gò Đa - Cầu Hưng Long	m	310	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.22	BTXM tuyến ngõ Ông Bá - ngõ ông Mười Ủ	m	221	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.23	Bê tông Hóa Dốc Đá - Hành Minh	m	675	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.24	BTXM tuyến kênh N14 - Gò Đa	m	389	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.25	Đường BTGTNT tuyến ngõ ông Sáu Hoàng - ngõ ông Sáu Bằng (gđ 2)	m	446	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
7.26	Đường BTGTNT tuyến ngõ ông Khai - ông Quán - ông Thờ	m	445	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
7.27	Đường BTGTNT tuyến Bà Hoa - ông Huân, xã Hành Đức	m	356	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8	Xã Hành Minh					
8.1	Nhà văn hóa xã Hành Minh	m2	1000			Chuyển Trạm y tế
8.2	Nhà văn hóa thôn Long Bàn Bắc	m2	120	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.3	Nhà văn hóa thôn Long Bàn Nam	m2	150	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.4	Nhà văn hóa thôn Tinh Phú Bắc	m2	100	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.5	Nhà văn hóa thôn Tinh Phú Nam	m2	100	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.6	Nhà Lòng Chợ Hành Minh	m2	183,96	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.7	Nhà Lòng Chợ Phú Thọ	m2	400	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.8	Đường tuyến Nguyễn Thanh Vy - Lương Luận	m	339	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.9	Đường tuyến Ông Lợi - Ông Phán	m	1.170	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.10	Đường tuyến Đoàn Văn Hải - Kênh Chính Nam	m	375	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.11	Đường tuyến Hồ Cầu - Nguyễn Vàng	m	251	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.12	Đường tuyến Nguyễn Đức Văn - Đập hồ Đá	m	250	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.13	Đường tuyến Cầu Khế - Trần Khanh - Thổ Lũy	m	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.14	Đường tuyến Cầu Khế - Trần Khanh - Thổ Lũy	m	550	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.15	Đường tuyến Cầu Khế - Trần Khanh - Thổ Lũy	m	1.552	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.16	Đường tuyến ông Nguyễn Hường - Gò Nổ	m	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.17	Đường tuyến Đập Hồ Đá - xã Hành Đức	m	50	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.18	Đường tuyến Ngõ Chế Tấn Hưng - Ngõ Võ Duy Sơn	m	254	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.19	Đường tuyến Ngõ Ngọc Linh - ngõ Bùi Đình Hân	m	250	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.20	Đường tuyến Lưu Văn Đoàn - Lê Văn Đình	m	125	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.21	Đường tuyến tuyến Ngõ tạ Mông - Khắc thiên - Phạm Nghị	m	100	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.22	Đường tuyến Ngõ Ô. Hay - ngõ ông Hào	m	95	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.23	Đường tuyến Ông Viên - Gia Trại	m	450	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.24	Đường tuyến Bà Mai - Ông Bình	m	500	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.25	Đường tuyến ĐT (ngã 3 Ô Viên) Gia Trại	m	2.250	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
8.26	Đường tuyến Bà Sứ đến Võ Thị Hiền	m	254	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.27	Đường tuyến ngõ Hồ Cù đến Bùi Đình Diệu	m	750	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.28	Đường tuyến vào mộ Nguyễn Bá Loan	m	123	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.29	Cầu Ông Hải	m2	35	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.30	Đường tuyến Cầu khế - Trần Khanh - Thỏ Lũy	m	334	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.31	Đường tuyến Cầu Máng - Thị Trấn Chợ Chùa	m	178	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.32	Đường tuyến Ổ. Vị - Ngõ Ổ. Hy	m	170	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.33	Đường tuyến Ngã 4 Ô Dư - Ngõ Hữu An	m	152	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.34	Kênh N14-3A	m	600	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.35	Kênh VC34 xuống cây đa	m	510	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.36	Kênh VC34.1	m	1.120	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.37	Kênh N14 Xuống hát	m	660	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.38	Kênh N12-1 vào Ông Tòng	m	685	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.39	Kênh N14-3A	m	250	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.40	Kênh N12.14	m	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.41	Kênh N14-2 Đồng Sầm	m	620	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.42	Kênh VC 34.1	m	650	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.43	Kênh N12.1 - Đồng Cống	m	230	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.44	Kênh VC 34	m	680	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
8.45	Kênh N12.12	m	226,45	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9	Xã Hành Tín Tây					
9.1	Nhà văn hóa xã, sân thể thao xã Hành Tín Tây	m2	236,00		Sử dụng làm Trường mầm non	
9.2	Đội thuế xã Hành Tín Tây	m2	89		xử lý tài sản	
9.3	Điểm trường thôn mẫu giáo Gò Thống, thôn Phú Khương (2)	m2	1160,6		xử lý tài sản	
9.4	Nhà văn hóa sân thể thao thôn Phú Khương	m2	1011	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.5	Nhà văn hóa sân thể thao thôn Phú Thọ	m2	560,3	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.6	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Đồng Miếu	m2	529,7	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.7	Nhà văn hóa sân thể thao thôn Long Bình	m2	617,7	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.8	Nhà văn hóa sân thể thao thôn Tân Phú 2	m2	718	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.9	Nhà văn hóa sân thể thao thôn Tân Phú 1	m2	777		xử lý tài sản	
9.10	Nhà văn hoá, sân thể thao thôn Tân Hòa	m2	1271,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)
9.11	Nhà văn hóa sân thể thao thôn Trùng Kè I	m2	2617,6	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.12	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Trùng Kè II	m2	228,9	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.13	Chợ trung tâm xã Hành Tín Tây	m2	1.003,90	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.14	Sân vận động xã Hành Tín Tây	m2	11.567,80	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.15	Sân vận động thôn Phú Khương	m2	4.779,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.16	KCH kênh đập Đá Mài - Ruộng Hải	m3	325,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.17	KCH kênh đập Hóc Liễu	m4	600,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.18	KCH Đập Đồng Vòng – Lê Tựa	m5	709,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.19	KCH Trại ông Mai-Rẫy Ông Diễm nổi dài	m6	300,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.20	Nâng cấp tuyến mương Hóc Miếu	m7	260,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.21	BT đường từ nhà ông Phạm Văn Nhân - ruộng suối	m8	162,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.22	Nâng cấp đường ngã ba nhà ông Trường - Phạm be	m9	330,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.23	Nâng cấp đường BTXM từ Bùi Tá Chí - Nghĩa Địa	m10	327,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.24	Tuyến đường BTXM từ ĐH 57 - nhà Ông Hòa	m11	276,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.25	Tuyến đường BTXM từ Ông Phục - Nguyễn Hậu + đường ĐH 57	m12	131,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.26	Nâng cấp đường BTXM ngã ba Cây gáo - Đồng Vòng	m13	223,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.27	Nâng cấp Bê tông nhà ông Phạm Hiên - Xà Len Trùng kè 2	m14	453,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.28	BTXM tuyến Ngã ba Trường Mẫu Giáo - Nhà Cao Sơn nối tiếp thôn Đồng Miếu	m15	462,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
9.29	BTXM tuyến Ngã ba Trường Mẫu Giáo - Nhà Cao Sơn	m16	576,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10	Xã Hành Thịnh					
10.1	Sân vận động xã	m ²	11.022	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.2	Đất nhà văn hóa thôn Châu Me	m ²	750	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.3	Đất nhà văn hóa Xuân Ba	m ²	1.708	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.4	Đất nhà văn hóa An Ba	m ²	303	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.5	Đất nhà văn hóa Mỹ Hưng	m ²	739	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.6	Đất nhà văn hóa Đồng Xuân	m ²	265	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.7	Đất nhà văn hóa Xuân Đình	m ²	678	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.8	Đất nhà văn hóa Ba Bình	m ²	732	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)
10.9	Đất nhà văn hóa Thuận Hòa	m ²	316	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.10	Đất nhà văn hóa Hòa Huân	m ²	920	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.11	Đất nhà văn hóa Xuân Hòa	m ²	2.275	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.12	Sân thể thao thôn Thuận Hòa	m ²	470	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.13	Sân thể thao thôn Xuân Đình	m ²	820	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.14	Sân thể thao thôn An Ba	m ²	658	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.15	Sân thể thao thôn An Ba	m ²	690	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.16	Sân thể thao thôn Đồng Xuân	m ²	520	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.17	Sân thể thao thôn Mỹ Hưng	m ²	870	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.18	Sân thể thao thôn Châu Me	m ²	2.000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.19	Nhà văn hóa thôn Châu Me	m ²	102	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.20	Nhà văn hóa thôn Xuân Ba	m ²	110	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.21	Nhà văn hóa thôn An Ba	cái	88	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.22	Nhà văn hóa thôn Mỹ Hưng	cái	88	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.23	Nhà văn hóa thôn Đồng Xuân	cái	51	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.24	Nhà văn hóa thôn Ba Bình	cái	115	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.25	Nhà văn hóa thôn Xuân Đình	cái	90	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.26	Nhà văn hóa thôn Thuận Hòa	cái	93	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.27	Sân khấu nhà công vụ	cái	141	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.28	Đường BTGTNT tuyến cầu gãy ông lâm Đ	m	510	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.29	Đường BTGTNT tuyến Hóc Dưới đám Vườ	m	240	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.30	Khắc phục khẩn cấp đường Đặng Thành H	m	260	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.31	Đường BTGTNT tuyến Châu Me Châu Mỹ	m	660	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.32	Nâng cấp, sửa chữa đường thôn Xuân Đình	m	160	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.33	Nâng cấp, sửa chữa đường thôn Đồng Xuân	m	220	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.34	Đường BTGTNT tuyến Nhà Ông Toàn Rê	m	240	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.35	Đường BTGTNT tuyến Ngã 3 An Bình Kê	m	310	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.36	Nâng cấp sửa chữa đường BTGTNT tuyến	m	540	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.37	Đường thôn tuyến Cầu Kênh Vườn Mít	m	570	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.38	Đường thôn tuyến Châu Me Châu Mỹ nối c	m	560	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.39	Đường thôn tuyến Trần xanh- Bùi Hoàng	m	530	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.40	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường Ngõ ông Đ	m	180	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.41	Nâng cấp sửa chữa đường Ngõ Tân Ngõ Ph	m	190	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.42	Nâng cấp sửa chữa đường BTGTNT tuyến	m	490	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.43	Nâng cấp sửa chữa đường Gò Bán Bờ Cao	m	440	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.44	Nâng cấp sửa chữa đường Ông Tự Ông T	m	220	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.45	Tuyến Lê Viết Muộn Trần Đức Cường	m	140	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.46	Tuyến Ngõ Đồng Cầu Hẹn	m	240	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.47	Tuyến bà Trần Thị Tấn Nguyễn Văn Siêng	m	720	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.48	Tuyến chùa An ba kênh S18 (đoạn nối dài)	m	170	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.49	Tuyến chùa An Ba Kênh S18	m	240	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)
10.50	Tuyến Đồng Xuân châu Mỹ (giai đoạn 1)	m	570	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.51	Tuyến Châu Me Châu Mỹ nối dài	m	750	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.52	Tuyến Nguyễn Thị Cảnh Trần Thị Đào	m	150	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.53	Chợ An Ba	m2	510	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.54	Chợ ba Bình	m2	685	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.55	Chợ Ba Bình	m2	2.499	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.56	Chợ An Ba	m2	3.812	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.57	KCH kênh mương tuyến cống thiệu la bằng	m	294	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.58	Kênh S18T1 (Nguyễn Văn Dương) Kênh C	m	159	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.59	Tuyến Bà Xuyên (Kênh S18T1) Kênh Chín	m	176	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.60	Nâng cấp, sửa chữa Kênh Ruộng Lỗ Thầy L	m	403	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.61	Kênh Hóc Cậm	m	811	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.62	KCHKM tuyến Bà Lan- ruộng Ông Khuê	m	416	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.63	KCHKM tuyến Ông Chuân - ruộng Ông Tr	m	407	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.64	KCHKM tuyến Công Chảo- Cầu Máng	m	962	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.65	KCHKM tuyến Cầu Hẹn - Cây Cốc	m	889	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.66	Kiên cố hóa kênh Bắc Ba Tơ	m	746	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.67	Kiên cố hóa kênh tuyến Phó Đoàn	m	1.429	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.68	Kiên cố hóa kênh tuyến sân vận động- suối	m	665	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.69	Kiên cố hóa kênh tuyến Thanh Niên	m	800	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.70	KCHKM tuyến S18T1- Ruộng Ông Lý	m	261	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.71	KCHM Tuyến Gò Dúi- Thổ	m	707	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.72	KCHKM Tuyến Đồng Đĩa	m	569	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.73	KCHKM Tuyến S18T1- Ruộng Bờ Cao	m	384	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.74	KCHKH Tuyến S18T1- Ruộng Bàu Vũng	m	243	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
10.75	KCHKM tuyến Đập Bắc Máng	m	48	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11	Xã Hành Dũng					
11.1	Đập xã cau tại Xóm đèo, thôn Trung Mỹ, xã Hành Dũng	m3/h	500	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.2	NBM5	m3/h	3.600	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.3	NBM6	m3/h	3.600	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.4	Kim Thành	m3/h	3.600	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.5	Kênh VC-9	m	600	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.6	KCH kênh mương tuyến kênh N1-4	m	700	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.7	KCH kênh VC22	m	800	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.8	KCH kênh VC24	m	1.400	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.9	KCH kênh Kim Thành	m	2.000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.10	KCH Kênh N1 (nối dài)	m	1.500	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.11	KCH Kênh Hồ Cau	m	1.000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.12	Tuyến BTXM Đào Quốc Hải	m	320,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.13	Tuyến BTXM Nguyễn Nhạn - Lê Thị Thái	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.14	Tuyến BTXM Trần Văn Long - Phạm Quốc Hoàng	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
11.15	Tuyển BTXM Nguyễn Tài - Đoàn Thị Xuân Vinh	m	80,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.16	Tuyển BTXM Đốc Âm - Nghĩa địa An Tân	m	46,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.17	Tuyển BTXM Ngô Ông Hùng - Đập Tài	m	30,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.18	Tuyển BTXM tuyển Đường huyện - Đình Ngọc Thanh	m	20,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.19	Tuyển BTXM Trường Mẫu Giáo Trung Mỹ - Gò Sét	m	148,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.20	Tuyển BTXM Phạm Tấn Linh - Ngô Xuân Hồng	m	200,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.21	Tuyển BTXM Giếng Bà Cháp - Đồn Mới	m	140,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.22	Tuyển BTXM Ngã Ba Chợ phiên - Đồng Đa	m	364,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.23	Tuyển BTXM Trường Mầm Non An Phước - Lê Bình	m	80,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.24	Tuyển BTXM Ngã Ba Đội Thuế - Nhà Văn hóa An Tân	m	105,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.25	Tuyển BTXM Bạch cư - Nguyễn Văn Thắng - Nguyễn Văn Phúc	m	16,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.26	Tuyển BTXM Nguyễn Văn Truyền.	m	200,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.27	Tuyển BTXM Đỗ Quang Dũng - Võ Duy Trung.	m	140,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.28	Tuyển BTXM TL 628 - Trần Văn Thế.	m	60,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.29	Tuyển Đỗ Thị Phường - Nghĩa địa Gò Sét	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.30	Tuyển đường huyện - Đình Trọng.	m	40,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.31	Tuyển đường huyện - Đình Thanh Nguyên.	m	50,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.32	Tuyển đường huyện - Nguyễn Tòng.	m	30,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.33	Tuyển Ngô Duy - Gò Cây Trắc.	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.34	Tuyển Đỗ Thị Phường - Nghĩa địa Gò Cây Trắc.	m	35,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.35	Tuyển Phạm Dũng - Nguyễn Thương - Gò Sét.	m	15,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.36	Tuyển Nguyễn Đình Huy Đi Lỗ đất.	m	90,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.37	Tuyển Nguyễn Đức Anh - Nguyễn Đức Dương.	m	60,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.38	Tuyển Nguyễn Thị Nữ.	m	15,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.39	Tuyển Nguyễn Thị Nga - Nguyễn Hiệp Sĩ (Nga).	m	40,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
11.40	Tuyến Bùi Văn Chi.	m	10,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.41	Tuyến Lê Văn Sách - Lê Văn Vũ.	m	10,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.42	Tuyến Ngô Sự - Nguyễn Quý Trọng.	m	210,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.43	Tuyến Nguyễn Sừu - Trần Ngọc Huân.	m	210,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.44	Tuyến Nguyễn Thanh Thụy.	m	60,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.45	Tuyến Ngọc Quý - Tạ Lý.	m	130,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.46	Tuyến Nguyễn Thị Lệ.	m	120,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.47	Tuyến Đặng Tình.	m	80,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.48	Tuyến Ông Thiệu.	m	110,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.49	Tuyến Ông Tạ Văn Thịnh - Bùi Tuyến Dũng.	m	140,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.50	Tuyến Lê Văn Vũ.	m	40,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.51	Tuyến Ngô ông Phục - Ngô ông Giáp.	m	120,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.52	Tuyến đường Nghĩa địa An Định.	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.53	Tuyến Nguyễn Thanh Long - Nguyễn Thị Tàu.	m	40,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.54	Tuyến Trần Hải - Phạm Thị Thu Hà.	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.55	Tuyến Nguyễn Đăng Tiến - Nguyễn Duy Mạnh.	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.56	Tuyến Trần Tài.	m	30,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.57	Tuyến đường lớn - Phạm Diên Anh.	m	40,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.58	Tuyến Võ Đình Lý - Lê Long (Nối dài).	m	90,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.59	Tuyến Võ Đình Thông - Kênh Chính Nam.	m	30,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.60	Tuyến Máu gạo 7 Hùng - Ngô Thanh Quân.	m	30,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.61	Tuyến đường Lê Xuân Lộc.	m	60,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.62	Tuyến đường Nghĩa Địa Gò Cây Trầy - Lê Xuân Lâm	m	110,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.63	Tuyến đường huyện - Trần Nhơn.	m	100,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.64	Tuyến đường huyện - Đỗ Huỳnh.	m	200,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.65	Tuyến đường Phạm Thị Mười - Nguyễn Đình Mười.	m	50,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.66	Tuyến Đỗ Quang Phục - Nguyễn Dũng.	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.67	Tuyến Trần Trị - Phạm Văn Hòa.	m	80,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.68	Tuyến đường Võ Chí Sĩ - Nguyễn Thị Liên	m	80,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.69	Tuyến đường Lê Thị Thiên - Ruộng Bờ Đắp	m	60,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.70	Tuyến đường Nguyễn Thị E Ly - Nguyễn Ngọc Ba	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Dôi dư (**)	Phương án khác (***)
11.71	Tuyến đường Trương Tâm - Nguyễn Thị Thủy	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.72	Tuyến đường Phạm Văn Lương - Nguyễn Tấn Huệ	m	50,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.73	Tuyến đường Trần Ngọc Hoanh - Đoàn Thị Tánh	m	80,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.74	Tuyến đường Nguyễn Thanh Sơn - Nguyễn Đình Quang	m	30,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.75	Tuyến đường Phạm Văn Chính - Võ Thanh Tùng.	m	30,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.76	Tuyến đường Nguyễn Sô - Hồ Dũng.	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.77	Tuyến đường Lê Thị Kim Tuyến - Đinh Cường.	m	70,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.78	Tuyến đường Nguyễn Văn Nửa - Phạm Văn Dũng.	m	50,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.79	Tuyến đường Phạm Hường - Phan Bình.	m	50,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.80	Tuyến đường Huỳnh Văn Dũng.	m	60,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.81	Tuyến đường Nguyễn Hữu Định - Trần Đệ.	m	130,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.82	Tuyến đường Ngô Ông Tạ Quốc Dũng	m	150,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.83	Tuyến đường Ngô ông Hà Xuân Minh.	m	150,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.84	Tuyến đường Tạ Văn Lý - Nguyễn Huân.	m	300,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.85	Nhà Văn hóa xã tại thôn An Hòa, xã Hành Dũng	m2	1.400,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.86	Nhà Văn hóa thôn Trung Mỹ	m2	52,67	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.87	Nhà Văn hóa thôn Kim Thành	m2	80,35	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.88	Nhà Văn hóa thôn An Hòa	m2	150,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.89	Nhà Văn hóa thôn An Sơn	m2	120,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.90	Nhà Văn hóa thôn An Phước	m2	150,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
11.91	Nhà Văn hóa thôn An Định	m2	230,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12	Xã Hành Thuận					
12.1	Đường BTGTNT tuyến Ngõ Gạch-Vô Duy	m	518,46	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.2	Đường BTGTNT tuyến Huỳnh Tuyết-Ngô I	m	500	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.3	Đường BTGTNT tuyến Ngã tư Chợ Đại An	m	400	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.4	Bê tông GTNT tuyến tỉnh lộ 624-Cổng Bà C	m	1000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.5	Đường BTGTNT Tuyến Cổng Chùa-Nguyễn	m	540	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.6	Đường BTGTNT tuyến Đường ĐH 59B-Ng	m	261,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.7	Bê tông GTNT tuyến Quán Trần Trúc-Ngõ	m	400	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.8	Đường BTGTNT tuyến Nguyễn Hữu Tám -	m	510	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.9	Đường BTGTNT Tuyến Đào Năm-Phạm N	m	542	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.10	Đường BTGTNT tuyến Cầu Bà Thổng-Kên	m	1000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
12.11	Đường BTGTNT tuyến Ông Hồ - Gò Tiên	m	693,4	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.12	Bê tông GTNT tuyến Huỳnh Ba-Võ Tuyền	m	1000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.13	Đường GTNT Tuyến Nhà Bù-Tả Tiên-Cổn	m	155,3	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.14	Đường GTNT tuyến Võ Quang Nam-Ông H	m	318,65	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.15	Đường BTXM tuyến tỉnh lộ 624-Hồ Luyến	m	1180	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.16	Đường GTNT BTXM Tuyến Ngõ ông Cẩm	m	267,15	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.17	Đường GTNT BTXM Tuyến Võ Duy XUân	m	710	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.18	Đường xã ĐH59B-Đinh An Thành	m	1000	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.19	Đường BTGTNT tuyến Cầu Xóm Xiếc-Võ	m	687,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.20	Đường BTGTNT tuyến Cầu Xuân An-Ngõ	m	1022	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.21	Đường BTGTNT tuyến Tỉnh lộ 624B-Nghĩ	m	1128	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.22	Đường xã L624-Ngõ Tạ Khả (kênh N8)	m	200	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.23	Đường BTGTNT tuyến Huỳnh Việt-ĐH 59	m	297	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.24	Cấp phối tuyến đường từ Huỳnh Ba-Cụm Đ	m	1097,5	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.25	Chợ Hành Thuận	m2	3726	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.26	Nhà văn hóa Phú Định	m2	136,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.27	Đất Nhà văn hóa thôn Phú Định	m2	1.025,60	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.28	Nhà văn hóa Đại An Tây 2	m2	110,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.29	Đất nhà văn hóa thôn Đại An Tây 2	m2	1.038,50	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.30	Nhà văn hóa Xuân An	m2	110,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.31	Đất nhà văn hóa Đại Xuân (Xuân An)	m2	1.441,10	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.32	Nhà văn hóa Đại An Tây 1	m2	110,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.33	Đất nhà văn hóa thôn Đại An Tây 1	m2	628,80	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.34	Nhà văn hóa Phúc Minh	m2	170,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.35	Đất nhà văn hóa Phúc Minh	m2	956,50	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.36	Nhà văn hóa Đại An Đông 1	m2	131,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.37	Đất nhà văn hóa thôn Đại An Đông 1	m2	898,40	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.38	Nhà văn hóa Đại An Đông 2	m2	130,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.39	Đất nhà văn hóa thôn Đại An Đông 2	m2	737,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.40	Nhà văn hóa xã Hành Thuận	m2	675,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.41	Đất Nhà văn hóa xã Hành Thuận	m2	1.762,70	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.42	Đất Sân vận động xã Hành Thuận	m2	14.579,20	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.43	Đất Sân vận động thôn Phúc Minh (Gò Bóm)	m2	5.850,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.44	Đất Sân vận động thôn Phúc Minh (xóm 10)	m2	2.509,00	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.45	Đất Sân vận động thôn Đại Xuân	m2	7.683,70	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.46	Cổng chào thôn Đại an Đông 2	m2	45	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.47	Cổng chào thôn Xuân An	m2	60,32	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.48	Tuyến kênh N8VC K5	m	460	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.49	Tuyến kênh N8-1B	m	1816	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.50	Tuyến kênh N8-3B	m	1136	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.51	Tuyến kênh N8-3A	m	560	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		
12.52	Tuyến kênh N10-2-3	m	510	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu hiện vật	Phương án sắp xếp, xử lý		
				Tiếp tục sử dụng (*)	Đôi dư (**)	Phương án khác (***)
12.53	Tường rào mặt trước nghĩa trang nhân dân xã Hành Thuận	m	146	ĐVHC cấp cơ sở mới tiếp tục quản lý, sử dụng		